

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Xổ
số kiến thiết Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 4720/BTC-DNNN ngày 11/4/2025 về việc giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 đối với doanh nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Tài chính tại Tờ trình số 5183/TTr-STC ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hải Dương tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3333/QĐ UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh cụ thể như sau:

Tại Phụ lục Kế hoạch sản xuất kinh doanh đối với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hải Dương năm 2025 kèm theo Quyết định số 3333/QĐ UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh:

I. Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh:

Tổng số lượng vé tiêu thụ: 17.100.932 vé

II. Các chỉ tiêu tài chính:

1. Tổng doanh thu: 125.810 triệu đồng (Chưa có thuế GTGT)
 - Doanh thu thuần: 124.960 triệu đồng;
 - Doanh thu hoạt động tài chính: 750 triệu đồng;
 - Doanh thu khác: 100 triệu đồng.
2. Lợi nhuận:
 - Trước thuế TNDN: 5.850 triệu đồng;
 - Sau thuế TNDN: 4.680 triệu đồng.
3. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN: 34.060 triệu đồng
 - Thuế GTGT: 14.273 triệu đồng;
 - Thuế TTĐB: 18.617 triệu đồng;
 - Thuế TNDN: 1.117 triệu đồng

Nay điều chỉnh, bổ sung:

I. Chỉ tiêu về kinh doanh:

Tổng số lượng vé tiêu thụ: 18.354.650 vé

II. Các chỉ tiêu tài chính:

1. Tổng doanh thu: 135.771 triệu đồng (chưa bao gồm thuế GTGT, TTĐB)
 - Doanh thu thuần: 134.921 triệu đồng;
 - Doanh thu hoạt động tài chính: 750 triệu đồng;
 - Doanh thu khác: 100 triệu đồng.
2. Lợi nhuận:
 - Trước thuế TNDN: 6.150 triệu đồng;
 - Sau thuế TNDN: 4.920 triệu đồng.
3. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN: 36.759 triệu đồng
 - Thuế GTGT: 15.418 triệu đồng;
 - Thuế TTĐB: 20.111 triệu đồng;
 - Thuế TNDN: 1.230 triệu đồng

(Các chỉ tiêu khác vẫn giữ nguyên theo Phụ lục Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hải Dương kèm theo Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở Tài chính; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hải Dương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, (Khoa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quân

**Phụ lục điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 đối với Công ty
TNHH MTV Xô số kiến thiết Hải Dương**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND tỉnh Hải
Dương)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được giao	Kế hoạch kinh doanh năm 2025 điều chỉnh	Ghi chú
A	B	2	3	
I	Chỉ tiêu kinh doanh			
	Tổng số lượng vé tiêu thụ	17.100.932	18.354.650	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh số xô số kiến thiết		169.600	
2	Tổng doanh thu	144.432	155.883	
-	Doanh thu xô số kiến thiết	142.732	154.182	
-	Doanh thu hoạt động khác	850	850	
-	Doanh thu hoạt động tài chính	750	750	
-	Doanh thu khác	100	100	
3	Lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế	5.850	6.150	
-	Lợi nhuận sau thuế	4.680	4.920	
4	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	34.060	36.759	
	Thuế GTGT	14.273	15.418	
	Thuế TTĐB	18.617	20.110	
	Thuế TNDN	1.170	1.230	
5	Vốn chủ sở hữu			

